

Bản án số: 49/2022/HS-PT
Ngày 14 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 190/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo kháng cáo: Lê Văn V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1999, tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Lê Văn B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; bị cáo có 02 người em, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Ngày 12/6/2020 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án:

- Ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 59/2019/HSST, đã chấp hành xong bản án ngày 17/01/2020).

- Ngày 14 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo bản án số 28/2020/HSST (chưa thi hành bản án).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đồng Mây Hồng T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- **Người bị hại:** Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1999 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963 (cha bị hại, có mặt);

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1970 (mẹ bị hại, có mặt);

3. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1998 (vợ bị hại, có mặt);

Cùng trú tại: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020, Lê Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Lưu Đình T, Lê Trần H, Nguyễn Thị Trinh N và Lê Văn N cùng uống rượu tại chòi rẫy của Lê Văn N thuộc thôn Phú Châu, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Trong lúc uống rượu, do say nên Nguyễn Thị Trinh N đi ra vồng ngoài hiên trước chòi nằm. Lúc này Đ đi ra nói chuyện với Nguyễn Thị Trinh N, H nghĩ Đ và Nguyễn Thị Trinh N có tình cảm với nhau nên ghen tức và lấy 01 con dao dài 22,8cm dạng dao cán nhựa, lưỡi sắc và nhọn có sẵn ở trên bàn đâm xuống giường đồng thời gọi Đ và Nguyễn Thị Trinh N đi vào trong chòi nói chuyện. Đ và Nguyễn Thị Trinh N không vào nên H ném con dao vào vách tường làm cán và lưỡi dao bung ra.

V nhặt lưỡi dao và cán dao lắp lại thì Đ gọi V ra nói chuyện. V bỏ con dao vào túi quần trước bên trái rồi đi ra ngồi nói chuyện với Đ. Lúc nói chuyện Đ cho rằng V và những người cùng uống rượu không tôn trọng mình và V biết nguyên nhân H bức tức nhưng không nói cho Đ biết, nên Đ dùng tay trái đánh vào mắt bên phải của V. V đứng dậy thì Đ đứng đối diện tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào người. V quay lưng định bỏ đi thì Đ túm cổ áo phía sau của V lôi kéo lại và tiếp tục dùng tay đâm vào đầu V. Khi bị Đ túm cổ áo kéo ra khỏi cổ thì V dùng tay trái lấy con dao từ trong túi quần ra và vung lên đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của Đ theo hướng từ phải sang trái. V rút con dao ra rồi quay lưng định bỏ đi thì Đ ngã dựa vào lưng của V. Khi V đứng thẳng người bước đi thì Đ ngã ngửa ra phía sau nằm xuống đất. Sau đó V lấy con dao quần vào áo thun của V vút xuống đất. Lúc này T và H chạy ra cùng với V đỡ Đ lên xe mô tô, V ngồi sau ôm giữ Đ còn T điều khiển xe mô tô chở Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã Phước Long thì Đ tử vong. Đến 23 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2020, Lê Văn V ra đầu thú tại Công an huyện Phú Riềng và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 160/2020/GDPY ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận đối với nạn nhân Nguyễn Hữu Đ:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực, thủng tim, thủng quai động mạch chủ ngực, tràn máu khoang màng tim, màng phổi.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1999 bị vết thương thấu ngực gây thủng tim dẫn đến tử vong

Tại *Bản kết luận giám định* số 4746/C09B ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, hiệu “Buck - I”, dài 22,8cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen: Cán dao và lưỡi dao gửi giám định là của cùng một con dao.

Tại *Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ* số: 273/2020/HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với vật chứng là con dao, loại một lưỡi sắc, mũi nhọn: Con dao (vật chứng gửi giám định) với tư thế thực nghiệm điều tra (biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020) khi tác động bằng mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng ngực trái của Nguyễn Hữu Đ.

Tại *Bản kết luận giám định pháp y về ADN* số: 239/20/TC-ADN ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người tại vết màu nâu đỏ trên phần lưỡi của con dao và trên chiếc áo gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ vết màu nâu đỏ trên phần lưỡi của con dao và trên chiếc áo gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Hữu Đ.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt phần cán của con dao gửi giám định là ADN của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Hữu Đ và Lê Văn V.

Vật chứng thu giữ và niêm phong:

Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ: 100ml máu, 10ml nước tiểu; máu thấm thẻ; chất bám dính kẽ móng tay; đường vân 10 đầu ngón tay và quần sọc Jeans xám nạn nhân đang mặc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 chiếc dép xốp trái (dạng dép kẹp) màu xanh, kích thước dài nhất 26cm, rộng nhất 10cm tại mặt ngoài cột gồ hướng bắc chòi; 01 chiếc dép xốp phải (dạng dép kẹp) màu xanh, kích thước dài nhất 26cm, rộng nhất 10cm tại vị trí số 3; dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên phần đầu xe, trên phần nhựa ốp trên gác ba ga phía trước, trên phần nhựa ốp bên phải phuộc xe, trên phía ngoài bên phải đèn bánh trước xe mô tô tại vị trí số 4; 01 chiếc áo thun màu xanh, chấm đen trong trạng thái lộn trái, trên thân trước áo và thân sau áo bám dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, đã khô (nghi máu) trên gác ba ga xe máy tại vị trí số 4; 01 con hiệu “Buck - I”, dài 22,8cm, dạng dao một lưỡi sắc, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu đen dài 10,8cm, lưỡi dao dài 12cm, bản rộng nhất 2,3cm, phần sống dao có dạng hình răng cưa, trên lưỡi dao bám dính chất bẩn màu nâu đỏ đã khô (nghi máu) tại vị trí số 4; 01 chiếc dép cao su màu xanh (dạng dép kẹp phải), kích thước dài nhất 26,5cm, rộng nhất 10cm tại vị trí số 6; 01 chiếc dép màu xanh (dạng dép kẹp trái), size 37, kích thước dài nhất 26,5cm, rộng nhất 10cm tại vị trí số 7; 01 đôi dép nhựa màu vàng, hiệu “VIỆT THẮNG”, kích thước mỗi chiếc dài nhất 26,5cm, rộng nhất 9,5cm, mặt trên quai và trong lòng chiếc dép phải có bám dính chất màu nâu đỏ dạng lỏng (nghi máu) tại vị trí số 8; dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), dạng lỏng trên quai và trong lòng chiếc dép phải tại vị trí số 8.

Thu giữ của Lê Văn V 01 quần dài bằng vải màu đen đã qua sử dụng, chiều dài 90cm, phần ống rộng nhất là 24cm, phần nhỏ nhất 13cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hữu Đ yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Lê Văn V đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04 /2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n và p khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 53, Điều 39, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V “tù chung thân”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 28/2020/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/02/2021 bị cáo Lê Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo V vẫn giữ nguyên kháng cáo; Bị cáo cho rằng mức án sơ thẩm tuyên là quá cao, yêu cầu xem xét lại tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ cho bị cáo*”.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị hại có hành vi tấn công liên tiếp vào người bị cáo nên trong trường hợp này bị cáo không phạm tội “giết người” theo Điều 123 của BLHS năm 2015 mà bị cáo phạm tội “Giết người trong trường hợp tình thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân” theo Điều 125 của BLHS; Nếu Tòa xét xử bị cáo tội giết người thì không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” cho bị cáo; đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt mức án tù có thời hạn từ 18 năm đến 20 năm tù, tạo cơ hội cho bị cáo sớm hoàn lương, hòa nhập cộng đồng và thực hiện nghĩa vụ bù đắp một phần tổn thương cho gia đình bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư, cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận, phù hợp với các Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020, bị cáo Lê Văn V cùng bị hại Nguyễn Hữu Đ, Lưu Đình T, Lê Trần H, Nguyễn Thị Trinh N và Lê Văn N uống rượu tại chòi rẫy của Lê Văn N thuộc thôn Phú Châu, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Khi thấy Đ và Nguyễn Thị Trinh N ngồi ở ngoài chòi nói chuyện nên H ghen tức lấy 01 con dao ở trên bàn đâm xuống giường đồng thời gọi Đ và Nguyễn Thị Trinh N đi vào trong chòi nói chuyện. Đ và Nguyễn Thị Trinh N không vào nên H ném con dao vào vách tường làm cán và lưỡi dao bung ra. Thấy vậy, bị cáo V nhặt lưỡi dao và cán dao lắp lại thì Đ gọi bị cáo vào nói chuyện việc bị cáo biết H đang ghen nhưng sao không nói lại cho bị hại biết. Do trong lúc nói chuyện, bị hại Đ có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào mặt và người bị cáo nên bị cáo đã lấy con dao có sẵn trong túi quần đâm 01 cái trúng vào ngực trái của bị hại. Sau đó T, H cùng với bị cáo chở bị hại đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã Phước Long nhưng bị hại Đ tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160/2020/GDPY ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nguyên nhân chết đối với nạn nhân Nguyễn Hữu Đ: bị vết thương thấu ngực gây thủng tim dẫn đến tử vong.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội giết người khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng (*có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình*); Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của bị hại Đ.

Tuy nhiên, xuất phát từ việc bị hại Đ cho rằng bị cáo V không tôn trọng trong lúc uống rượu nên bị hại đã dùng tay đánh vào mặt làm bị cáo làm ngã, sau khi bị cáo đứng dậy thì bị hại tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào người bị cáo, bị cáo quay lưng bỏ đi thì bị hại tiếp tục túm cổ áo kéo lại và dùng tay đâm vào đầu bị cáo nên bị cáo dùng dao lấy từ trong túi quần ra đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của bị hại Đ làm tử vong. Điều đó cho thấy trong trường hợp này bị hại có lỗi trước, đã làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động; Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo phạm tội với tình tiết định khung *có tính chất côn đồ* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa phù hợp với tình tiết khách quan vụ án; Do vậy, bị cáo chỉ còn 01 tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm p khoản Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015. Luật sư đề nghị chuyển tội danh, xử bị cáo phạm tội “Giết người trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân” theo Điều 125 của BLHS năm 2015 là chưa phù hợp. Vì cấu thành cơ bản của tội này phải do “*hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân*”, ở đây hành vi của bị hại chỉ dừng lại ở việc dùng tay đánh gây bầm trên người bị cáo.

[3]. Thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị

kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Nên quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa xin giảm hình phạt cho bị cáo, cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng cấp phúc thẩm sẽ cân nhắc, xem xét khi lượng hình cho bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định trên.

[4]. Do chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo V.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 20 (hai mươi) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 28/2020/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 (hai mươi một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo (1); Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (3) 16b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết

